

Bản án số: 110/2020/HS-PT

Ngày: 11-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Gia Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tô Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Diễm Hạnh- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số: 180/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ tên: **Trần Đình T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1967 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Số nhà 05, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1933; có vợ: Nguyễn Thị T1 sinh năm 1967 và có 2 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ tên: **Nguyễn Thị T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1967, tại Bắc Giang; nơi cư trú: Số nhà 05, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng: Trần Đình T, sinh năm 1967 và có 2 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/8/2019, Đỗ Mạnh C đang ở nhà bán số lô, số đề cho khách thì có Đỗ Văn L, sinh năm 1990 trú tại thôn A, xã T, thành phố B đi xe mô tô chở sau Dương Tuấn N, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã T, thành phố B đến nhà C. Tại đây, N hỏi C về việc mua số lô, số đề còn anh L không tham gia mua số lô, số đề. C đồng ý bán cho N các số lô, số đề gồm: Giải lô điểm các số: 92= 50 điểm, số 23= 20 điểm (mỗi điểm lô= 22.500 đồng); giải hai cửa số 01 là 60.000 đồng; giải đặc biệt các số: 23, 32 mỗi số là 100.000 đồng; giải lô xiên hai 23, 32 là 100.000 đồng. Tổng số tiền C bán số lô, số đề cho N là 1.995.000 đồng, nhưng khi thanh toán thì C bớt cho N và chỉ lấy 1.990.000 đồng. C viết các số lô, số đề đã bán cho N vào một tờ cáp nhỏ sau đó chép lại vào cáp tổng (tờ giấy A4), bên dưới có đặt một tờ giấy than và một tờ giấy trắng A4 để in sao, mục đích để đến cuối ngày sẽ chuyển bản chính tờ cáp đề tổng cho chủ đề là Trần Đình T (theo thỏa thuận từ trước) còn tờ bản sao thì giữ lại để theo dõi. Khi C bán số đề cho N xong thì Đến nhà C thu cáp đề tổng ngày 08/8/2019. Khi C vừa giao tờ cáp đề tổng (bản chính) ngày 08/8/2019 cho T thì bị Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

\* Thu giữ của Đỗ Mạnh C:

- 01 tờ cáp đề tổng đề ngày 08/8/2019.
- 01 tờ giấy than đã qua sử dụng.
- 01 sổ ghi chép, bìa màu vàng, mặt bìa có chữ “Giáo án”.
- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, Imei: 356446/08/595144/5, bên trong lắp sim số thuê bao là: 0984.219.127.
- 01 máy tính Casino màu đen.
- 01 hộp bằng tôn màu vàng đỏ, bên trong có số tiền 5.480.000 đồng.
- 01 tờ lịch ngày, mặt sau có các chữ, số (ký hiệu giám định A2).
- Số tiền 200.000 đồng.

\* Thu giữ của Trần Đình T 01 tờ cáp đề tổng đề ngày 08/8/2019 (ký hiệu giám định A3).

\* Thu giữ của Dương Tuấn N 01 tờ cáp đề nhỏ (ký hiệu giám định A1).

Cùng ngày 08/8/2019, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Mạnh C và Trần Đình T hủy, kết quả như sau:

\* Tạm giữ của Đỗ Mạnh C những đồ vật, tài sản gồm:

- Số tiền 10.550.000 đồng để trong túi quần dài (quần vải nam giới) treo trên mắc tại phòng ngủ tầng 1; số tiền 10.830.000 đồng thu giữ trong túi nilon màu đỏ, cất

trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1; 28 tờ tiền Đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 USD thu giữ trong túi nilon màu đỏ, cất trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1; 40 tờ tiền Đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 USD thu giữ trong túi nilon màu đen, cất trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1; 13 tờ tiền Đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 USD thu giữ trong phong bì, để trong túi nilon màu đen, cất trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1; 335.000 yên gồm: 32 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 10.000 Yên, 02 tờ mệnh giá 5000 Yên, 05 (năm) tờ mệnh giá 1000 Yên; Số tiền 25.200.000 đồng để trong túi nilon màu vàng, cất trong tủ gỗ tại phòng khách tầng 1.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, bên trong có chữ “THUGIANG 9999 2 CHỈ”; 01 miếng kim loại màu vàng, hình bầu dục đựng trong một vỉ nhựa, có chữ “Thần Tài” và chữ “C.TY VÀNG BẠC VĂN NGÂN”; 01 miếng kim loại màu vàng, có hình con rồng và chữ “SJC”, có số “9999” và chữ “SJC RỒNG VÀNG 9999 (2 chỉ)”. Số đồ vật này đều được đựng trong túi nhung màu đỏ, miệng túi màu vàng, cất trong túi vải màu nâu, để trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1;

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong có chữ “THU GIANG\*TGJ8999(24K) 2 CHỈ”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, có chữ số “D Hà\*\*9999 2C”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, có chữ “D Hà 9999\*\*0,5C”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt vuông, có ký hiệu “TK 9999”; 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt vuông, có chữ “Dũn”; 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối nhau, có ký hiệu “S” tại móc khóa dây chuyền; 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng mắt xích nối nhau, có ký hiệu “CYKL” tại móc khóa dây chuyền (số nhẫn và dây chuyền nêu trên đều đựng trong túi vải màu nâu, để trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1). Cơ quan điều tra đã niêm phong một số tài sản nêu trên theo quy định.

\* Tạm giữ của Trần Đình T những đồ vật, tài sản gồm:

- 01 tờ A4 trên một mặt có nhiều chữ số viết bằng mực màu đen và mực màu xanh và có đề “07/8” (ký hiệu giám định A4)

- 01 tờ A4 có nhiều chữ số viết bằng mực màu xanh và có đề “07/8” (ký hiệu giám định A8)

- 02 tờ A4 trên một mặt có nhiều chữ số viết bằng mực màu xanh và có đề “08/8” (ký hiệu giám định A9, A10).

- 01 tờ lịch đề ngày 05/8/2019 mặt sau có ghi nhiều chữ và số (ký hiệu giám định A6).

- 01 tờ lịch đề ngày 06/8/2019 mặt sau có ghi nhiều chữ và số (ký hiệu giám định A7).

- 01 tờ giấy hình chữ nhật được cắt bằng tờ lịch, mặt sau có nhiều chữ số (ký hiệu giám định A5).

- 40 tờ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc.

(Số giấy tờ, tài liệu nêu trên được phát hiện, thu giữ tại nóc nhà của số nhà 03, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (tiếp giáp với nhà của Trần Đình T hủy).

- Số tiền 58.000.000 đồng thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ tầng 2 nhà của Trần Đình T hủy.

Ngày 09/8/2019, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chữ viết, chữ số của Đỗ Mạnh C và Trần Đình T trên các tài liệu đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 1308/KL-KTHS ngày 10/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Chữ viết, chữ số mực màu đen trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết, chữ số của Đỗ Mạnh C trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số mực màu xanh trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) và chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A5 đến A10) là không phải của Đỗ Mạnh C và Trần Đình T hủy”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình T khai chữ viết, chữ số mực màu xanh trên tờ cáp (ký hiệu A4), chữ viết chữ số trên các tờ cáp (ký hiệu giám định từ A6 đến A10) là chữ viết của vợ T là Nguyễn Thị T1. Còn chữ số, chữ viết trên tờ cáp (ký hiệu giám định A5) là của Lưu Quang D (D mua số đề bằng cách tự mình viết cáp đưa cho T).

Ngày 04/10/2019, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị T1 và Lưu Quang D trên các tài liệu đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 1595/KL-KTHS ngày 11/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và chữ viết, chữ số bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 là không phải của Nguyễn Thị T1 và Lưu Quang D.

- Chữ viết, chữ số bằng mực màu xanh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4 và chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A10 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Thị T1 trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A5 (Trừ chữ viết “T1 Ng Thị T1”) so với chữ viết, chữ số của Lưu Quang D trên các tài liệu mẫu ký hiệu M5, M6, M7 là do cùng một người viết ra”.

Quá trình điều tra, Đỗ Mạnh C khai nhận hàng ngày trực tiếp bán số lô, số đề cho khách tại nhà của mình. C bán số lô, số đề cho khách với giá như sau: Ở dạng đề đặc biệt, nhất to, 2 cửa, lô xiên C bán cho khách bằng 80% giá trị ghi trên cáp. Ở dạng lô, C bán cho khách 22.500 đồng/1 điểm. Sau khi bán các số lô, số đề cho khách trong ngày, Đỗ Mạnh C chuyển tờ cáp đề tổng này cho Trần Đình T để hưởng tiền chênh lệch. T mua lại các số lô, số đề do C đem bán với giá như sau: Ở dạng đề đặc biệt, nhất to, 2 cửa, lô xiên T thu tiền của C bằng 75% giá trị ghi trên cáp. Ở dạng lô, T thu của C là 21.900 đồng/1 điểm lô.

Quá trình điều tra xác định, ngoài việc mua lại cáp đề do C đem bán, Tvà T1 còn trực tiếp bán số đề, số lô cho khách tại nhà. Các hình thức mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất: Đánh đề giải đặc biệt, giải nhất to và giải hai cửa (gồm cả đặc biệt và giải nhất to) người chơi đặt cược 02 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất hoặc đặt cược cả 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thưởng thì mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ hai (đánh lô): Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số (1 điểm lô tương ứng với 22.500 đồng), nếu người chơi trúng thì được trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm lô/ 1 giải, còn nếu người chơi thua thì bị mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số lô đó.

- Dạng thứ 3 (đánh lô xiên): Người chơi đặt cược từng cặp số gồm 2 số, 3 số 4 số (mỗi số gồm có 2 chữ số cuối cùng của tất cả các giải xổ số được công bố). Nếu trúng người chơi sẽ được chủ đề trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) thưởng gấp 10 lần, cặp 3 số (xiên 3) thưởng gấp 40, cặp 4 số (xiên 4) thưởng gấp 120 lần giá trị tiền đặt cược, còn nếu người chơi bị thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua lô xiên đó.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

**\* Ngày 06/8/2019:**

- Tờ cáp đề tổng là tờ lịch ngày 05/8/2019 (ký hiệu giám định A6), mặt sau có ghi các chữ, số bằng bút mực màu xanh, trên có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1. Đây là tờ cáp đề ngày 06/8/2019 mà Tvà T1 bán các số lô, số đề cho khách, các số lô, số đề này được T1 ghi thành các cột dọc theo chiều từ lề trái sang phải của mặt giấy.

- Tổng số tiền ghi trên cáp 8.455.000 đồng, gồm.

- + Giải đặc biệt là= 5.140.000 đồng.

- + Giải nhất to là: 3.160.000 đồng.

- + Giải lô xiên là: 15.000 đồng.

- + Giải hai cửa= 140.000 đồng.

- Số tiền khách trúng thưởng: 0 đồng.

- Số tiền đánh bạc trên tờ cáp này là 8.455.000 đồng.

Như vậy số tiền T, T1 đánh bạc trong ngày 06/8/2019 là **8.455.000 đồng**.

**\* Ngày 07/8/2019:**

1. Tờ cáp đề tổng trên giấy A4 đề ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A4), viết bằng bút mực màu xanh, màu đen, trên có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1. Đây là tờ cáp đề ngày 07/8/2019 mà C chuyển cho T.

- Tổng số tiền ghi trên cáp đề là 5.325.000 đồng, gồm:

- + Giải đặc biệt= 1.045.000 đồng.
- + Giải nhất to= 510.000 đồng.
- + Giải lô xiên= 110.000 đồng.
- + Giải lô điểm: 2.760.000 đồng.
- + Giải hai cửa: 900.000 đồng.
- Tổng số tiền khách trúng thưởng là 3.740. 000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc trên tờ cáp này là 9.065.000 đồng.

2. Tờ cáp đề tổng là tờ giấy A4 đề “07/8” trên có ghi các chữ, số viết bằng bút mực màu xanh, trên có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1 (ký hiệu giám định A8). Đây là tờ cáp đề ngày 07/8/2019 mà Tvà T1 bán các số lô, số đề cho khách, các số lô, số đề này được T1 ghi thành các cột dọc theo chiều từ lề trái sang phải của mặt giấy.

- Tổng số tiền thể hiện trên cáp đề này là 15.155.000 đồng, gồm:
- + Giải đặc biệt = 8.060.000 đồng.
- + Giải nhất to = 6.015.000 đồng.
- + Giải lô xiên= 45.000 đồng.
- + Giải lô điểm= 1.035.000 đồng.
- Tổng số tiền khách trúng thưởng trên tờ cáp là: 6.750.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc trên tờ cáp này là 21.905.000 đồng.

3. Tờ cáp đề tổng là tờ lịch đề ngày 06/8/2019 (ký hiệu giám định A7), mặt sau có ghi các chữ, số bằng bút mực màu xanh, trên có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1. Đây là tờ cáp đề ngày 07/8/2019 mà Tvà T1 bán các số lô, số đề cho khách, các số lô, số đề này được T1 ghi thành các cột dọc theo chiều từ lề trái sang phải của mặt giấy.

- Tổng số tiền ghi trên cáp là 9.710.000 đồng, bao gồm:
- + Giải đặc biệt = 3.765.000 đồng.
- + Giải nhất to= 3.500.000 đồng.
- + Giải lô xiên = 25.000 đồng.
- + Giải hai cửa= 120.000 đồng.
- + Giải lô điểm= 2.300.000 đồng.
- Tổng số tiền khách đã trúng số lô, số đề trên tờ cáp là 7.900.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc trên tờ cáp này là: 17.610.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Đỗ Mạnh C đánh bạc trong ngày 07/8/2019 là **9.065.000 đồng**; tổng số tiền T, T1 đánh bạc trong ngày 07/8/2019 là 9.065.000 đồng + 21.905.000 đồng + 17.610.000 đồng= **48.580.000 đồng**.

**\* Ngày 08/8/2019:**

1. Tờ cáp đề tổng của ngày 08/8/2019 trên giấy A4 (ký hiệu giám định A3) là tờ cáp đề tổng mà Đỗ Mạnh C chuyển cho Trần Đình T vào chiều ngày 08/8/2019. Các số lô, số đề được C ghi thành 06 cột dọc theo chiều từ lề trái sang phải của mặt giấy.

- Tổng số tiền ghi trên cáp đề là: 8.169.000 đồng.

+ Giải đặc biệt= 760.000 đồng.

+ Giải nhất to= 765.000 đồng.

+ Giải lô xiên= 500.000 đồng.

+ Giải lô điểm= 4.140.000 đồng.

+ Giải hai cửa= 2.004.000 đồng.

2. Tờ cáp đề nhỏ viết bằng bút mực màu đen trên mặt sau tờ lịch, cắt hình chữ nhật, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1 (ký hiệu giám định A5) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình T hủy. Đây là tờ cáp đề nhỏ mà Lưu Quang D trực tiếp viết ra các số lô, số đề để đánh bạc với Trần Đình T vào ngày 08/8/2019 (Tvà T1 chưa chép vào tờ cáp tổng). Tổng số ghi trên cáp đề này là: 144.000 đồng.

3. Hai tờ cáp đề tổng viết trên giấy A4 đề “08/8” (ký hiệu giám định A9, A10) trên có ghi các chữ, số viết bằng bút mực màu xanh, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T1. Đây là tờ cáp đề ngày 08/8/2019 mà Tvà T1 bán các số lô, số đề cho khách, các số lô, số đề này được T1 ghi thành các cột dọc theo chiều từ lề trái sang phải của mặt giấy.

- Tổng số tiền thể hiện trên cáp đề này là: 8.420.000 đồng, bao gồm:

+ Giải đặc biệt= 4.883.000 đồng.

+ Giải nhất to= 3.172.000 đồng.

+ Giải lô xiên= 20.000 đồng.

+ Giải lô điểm= 345.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền C đánh bạc trong ngày 08/8/2019 là **8.169.000 đồng**; số tiền T, T1 đánh bạc trong ngày 08/8/2019 là 8.169.000 đồng+ 144.000 đồng+ 8.420.000 đồng=16.733.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T1 chỉ thừa nhận hành vi giúp Trần Đình T đánh bạc trên tờ cáp ký hiệu giám định A4 vào ngày 07/8/2019. Đối với những tờ cáp khác có chữ viết, chữ số đã được giám định do T1 viết ra thì T1 không thừa nhận hành vi mua bán số đề, số lô mà khai đây là các tờ viết nháp số lô, số đề theo yêu cầu của Trần Đình T để cho khách tham khảo.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Dương Tuấn N và Lưu Quang D không đủ cấu thành tội đánh bạc nên Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với những người mua số lô, số đề khác, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với số đồ vật, tài sản tạm giữ khi khám xét nơi ở của của Đỗ Mạnh C là ngoại tệ và kim loại quý, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Mạnh C khai nguồn gốc số ngoại tệ và kim loại quý bị thu giữ là do con trai là Đỗ Trung Kiên đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản gửi về nhờ cất giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 26/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã quyết định xử L trả cho Đỗ Mạnh C số ngoại tệ và kim loại quý nêu trên. Những vật chứng còn lại của vụ án đã được lưu hồ sơ vụ án và nhập kho vật chứng để xử L theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Mạnh C, Trần Đình T hỷ, Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với số tiền trong các ngày cụ thể như sau:

- Số tiền Đỗ Mạnh C đánh bạc ngày 07/8/2019 là 9.065.000 đồng, ngày 08/8/2019 là 8.169.000 đồng.

- Số tiền Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 đánh bạc ngày 06/8/2019 là 8.455.000 đồng; ngày 07/8/2019 là 48.580.000 đồng và ngày 08/8/2019 là 16.733.000 đồng.

Với nội dung nêu trên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HSST ngày 09/6/2020 của tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T hỷ, Đỗ Mạnh C, Nguyễn Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T1 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo khác, tuyên phần xử L vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020 các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 nộp đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các bị cáo T và T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Với L do: Bị cáo T bị HIV giai đoạn cuối, đang kháng thuốc, bị cáo đã nộp tiền thu lời bất chính. Bị cáo T1 là vợ bị cáo T, bị tai biến, đột quỵ năm 2013, sức khỏe yếu, bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí.



Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T và T1, sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 11 tháng tù đến 12 tháng tù, bị cáo T1 từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù.

Các bị cáo T và T1 không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T và T1: đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 08/8/2019; Biên bản khám xét lập hồi 20h ngày 08/8/2019 và hồi 20 giờ 10 phút ngày 08/8/2019; Kết luận giám định số 1308/KL-KTHS ngày 10/8/2019; số 1595/KL-KTHS ngày 11/10/2029; lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/8/2019, ngày 07/8/2019 bị cáo Đỗ Mạnh C có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề sau đó chuyển cấp đề tổng cho bị cáo Trần Đình T để hưởng chênh lệch. Do vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trên tờ cấp đề tổng ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A4) với tổng số tiền đánh bạc là 9.065.000 đồng; số tiền đánh bạc trên tờ cấp đề tổng ngày 08/8/2019 (ký hiệu giám định A3) với tổng số tiền đánh bạc là 8.169.000 đồng.

Ngày 07/8/2019, ngày 08/8/2019 bị cáo Trần Đình T có hành vi nhận cấp đề tổng của bị cáo C, có hành vi ghi bán số lô, số đề để hưởng lợi. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trên tờ cấp đề tổng ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A4) và tờ cấp đề tổng đề ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A8),

xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo trong ngày 07/8/2019 là 21.905.000 đồng + 9.065.000 đồng = 30.970.000 đồng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trên tờ cáp đề tổng đề ngày 08/8/2019 (ký hiệu giám định A3) và tờ cáp đề tổng đề ngày 08/8/2019 (ký hiệu A9, A10), tờ cáp đề con ký hiệu giám định A5, xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo trong ngày 08/8/2019 là 16.733.000 đồng.

Ngày 07/8/2019, ngày 08/8/2019 bị cáo Nguyễn Thị T1 có hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo Trần Đình T ghi chép, cộng điểm, cộng tiền trên các tờ cáp đề. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trên tờ cáp đề tổng ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A4) và sờ cáp đề tổng đề ngày 07/8/2019 (ký hiệu giám định A8), xác định tổng số tiền đánh bạc của bị cáo trong ngày 07/8/2019 là 21.905.000 đồng + 9.065.000 đồng = 30.970.000 đồng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc trên tờ cáp đề tổng đề ngày 08/8/2019 (ký hiệu A9, A10) với tổng số tiền đánh bạc là 8.420.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị cáo khác trong vụ án và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Thị T1 thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc tại tờ cáp đề ngày 07/8/2019, ngày 08/8/2019 – ký hiệu giám định A4, A3. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về nhân thân các bị cáo: các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Xét thấy trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo T đã nộp 200.000đ tiền án phí, bị cáo T và T1 đã nộp 17.779.000đ tiền thu lời bất chính, bị cáo T1 nộp 10.200.000đ tiền phạt và tiền án phí. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho các bị cáo T và T1 được quy định tại khoản 2 Điều 51. Do vậy, HĐXX cần xem xét giảm

nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo T và T1 là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hành vi phạm tội.

[4] Án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần ĐìnhT và Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Trần ĐìnhT và Nguyễn Thị T1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần ĐìnhT và Nguyễn Thị T1. Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T **11 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T1 **06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10 .000.000đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận bị cáo Trần ĐìnhT và Nguyễn Thị T1 đã nộp số tiền thu lời bất chính 17.779.000 đồng tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0000345 ngày 10/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị T1 đã nộp 10.200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0000342 ngày 04/8/2020 (do chồng là Trần Đình T nộp thay), Trần ĐìnhT đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số: AA/2015/0000341 ngày 04/8/2020 đều của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Trần ĐìnhT và Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA Tp B;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Kim Dung**